

BIỂU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Cao Minh)

TT	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch thực hiện theo từng năm					Ghi chú
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
I	Chỉ tiêu về kinh tế								
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân	%/năm	≥10	≥10	≥10	≥10	≥10	≥10	
2	Cơ cấu nền kinh tế								
-	<i>Nông, lâm nghiệp, thủy sản</i>	%	70	87	83	79	75	70	
-	<i>Công nghiệp, xây dựng</i>	%	10	3	4	6	8	10	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	20	10	12	14	17	20	
3	Thu nhập bình quân đầu người so với năm trước tăng	%/năm	10	10	10	10	10	10	
4	Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt bình quân	%/năm	>10	>10	10	>10	>10	>10	
5	Chuyên đổi diện tích canh tác lúa, ngô kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác có giá trị kinh tế	ha	50	10	10	10	10	10	
6	Phát triển diện tích cây trồng có giá trị kinh tế	ha	>180	35	35	40	40	35	
7	Xây dựng mô hình sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương đạt	mô hình	>2			1	1	1	
8	Diện tích rừng trồng	ha	>200	40	40	40	40	40	
9	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>58	51	53	55	57	58	
10	Tổng đàn vật nuôi (Cả xuất bán và giết mổ):								
-	<i>Tổng đàn đại gia súc (trâu, bò, ngựa):</i>	Con	7.800	5.320	5.940	6.560	7.180	7.800	
-	<i>Đàn lợn:</i>	Con	20.000	13.120	14.840	16.560	18.280	20.000	
-	<i>Tổng đàn Dê</i>	Con	2.500	1.350	1.650	1.950	2.250	2.500	
11	Tiêm phòng đàn gia súc trong diện tiêm hằng năm	%	>80	80	80	80	80	80	
12	<i>Dạy từ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới qua đạt và phân đầu hoàn thành thêm tiêu chí xây dựng nông thôn mới</i>	Tiêu chí	19	11	13	15	17	19	
-	<i>Trong đó: Số tiêu chí hoàn thành thêm</i>	Tiêu chí		3	2	2	2	2	
13	Số thôn đạt thôn nông thôn mới	thôn	3		1	1	1		
14	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh bằng hình thức đốt và chôn lấp	%	>80	>80	>80	>80	>80	>80	
15	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	98	98	98	98	98	98	

